

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng

a. Thành lập:

- Tiền thân của Công ty là Hãng gạch Đồi Tân được thành lập năm 1958. Sản phẩm của Hãng chủ yếu lúc đó là gạch bông với công suất sản xuất là 500.000 viên/năm.

- Năm 1975, Hãng gạch được Nhà nước tiếp quản và tiếp tục duy trì phát triển, đầu tư đổi mới thiết bị, cải tạo nhà xưởng với cái tên mới Xí nghiệp Gạch bông Số 1. Đến năm 1992, năng lực sản xuất của Xí nghiệp đạt 3.600.000 viên/năm với lực lượng lao động là 400 người. Doanh thu đạt trên 11,9 tỷ đồng.

- Tháng 2 năm 1993, Xí nghiệp được đổi tên thành Công ty gạch bông và đá ốp lát số 1, thuộc LHCCN vật liệu xây dựng số 1, trực thuộc Bộ xây dựng theo Quyết định số 033A/BXD-TCLĐ, có Trụ sở chính tại số 927 Trần Hưng Đạo quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

- Năm 1995, dự án đầu tư đã được Nhà nước phê duyệt, Công ty giải thể phân xưởng gạch bông tại Quận Tân Bình để đầu tư xây dựng cơ bản và lắp đặt thiết bị công nghệ sản xuất gạch ceramic của Italy với công suất thiết kế là 1.000.000 m²/năm với tổng vốn đầu tư trên 65 tỷ đồng.

- Tháng 5 năm 2000, Công ty Gạch bông và đá ốp lát số 1 được đổi tên thành Công ty gạch ốp lát số 1 theo Quyết định số 722/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng. Tháng 6 năm 2000, Công ty được Tổng Công ty và Bộ xây dựng cho phép đầu tư dây chuyền sản xuất gạch ceramic số 2 với tổng giá trị đầu tư là 40 tỷ đồng, nâng công suất lên 2.000.000 m²/năm.

- Năm 2001 và 2003, Công ty liên tiếp đầu tư mở rộng thêm 2 dây chuyền sản xuất gạch ceramic là dây chuyền 3 và dây chuyền 4 để đa dạng hoá sản phẩm với công suất 2.400.000 m²/năm với tổng vốn đầu tư là 104 tỷ đồng, nâng tổng công suất của Nhà máy lên 4.400.000 m²/năm.

- Tháng 7 năm 2004, Công ty tiếp tục đầu tư dây chuyền sản xuất gạch ceramic số 5, công suất 2.000.000 m²/năm và nâng công suất toàn Công ty lên gần 6.500.000 m²/năm trong năm 2005.

- Căn cứ Công văn số 366/BTGPMB ngày 01/08/2008 và Công văn số 25/PA-HĐBT ngày 26/12/2008 của UBND Quận Tân Bình, V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án cải tạo ô nhiễm và tiêu thoát nước kênh Tham Lương - Bến Cát - Rạch Nước Lên trên địa bàn Phường 15, Quận Tân Bình, Công ty đã thực hiện di dời toàn bộ Nhà máy và Văn phòng giao dịch về địa chỉ Khu SXTT Bình Chuẩn, KP Bình Phú, P. Bình Chuẩn, TX Thuận An, Tỉnh Bình Dương từ năm 2008.

- Căn cứ Biên bản số 15/BB-ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 16/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2012 V/v *Biểu quyết thông qua việc chuyển trụ sở chính của Công ty từ 2/34 Phan Huy Ích, P.15, Q. Tân Bình, TP.HCM về Khu SXTT Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương*, Công ty đã tiến hành hoàn tất thực hiện việc chuyển trụ sở và được Phòng đăng ký Kinh

doanh Sở Kế hoạch đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kể từ ngày 19/03/2013 (*chấm dứt hoạt động Chi nhánh Bình Dương cùng địa chỉ trên từ ngày 19/03/2013*) và Công ty hoàn tất thủ tục cấp dấu mới ngày 21/03/2013.

- Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-ĐHĐCĐ năm 2013 *V/v Tái cấu trúc tài chính Công ty qua phương án mua bán nợ với Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (DATC)*, Công ty tiến hành tổ chức ĐHĐCĐ bất thường ngày 23/07/2013 thông qua:

- ✓ Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm. Kết quả: kể từ ngày 26/11/2013 tổng giá trị chứng khoán đăng ký là 80 tỷ đồng
- ✓ Sửa đổi Điều lệ Công ty và Điều lệ mới được ban hành ngày 06/11/2013.
- ✓ Bổ sung 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị, 01 (một) thành viên Ban kiểm soát và được lấy ý kiến biểu quyết chính thức tại kỳ ĐHĐCĐ năm 2014. Số lượng thành viên HĐQT hiện nay là 07 (bảy) người và thành viên BKS là 04 (bốn) người.

b. Cổ phần hóa:

- Tháng 12 năm 2004, Công ty được cổ phần hoá theo Quyết định số 2007/QĐ-BXD của Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng ký ngày 16 tháng 12 năm 2004. Công ty được cấp phép hoạt động và đổi tên thành Công ty Cổ phần VITALY từ ngày 06 tháng 01 năm 2005.

c. Niêm yết

- Ngày 11 tháng 12 năm 2006, VITALY nhận được giấy phép niêm yết số 111/UBCK-GPNY do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và chính thức lên sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 29/12/2006.

- Năm 2010 là năm thứ ba công ty lỗ liên tục do đó Sở GDCK Hà Nội thông báo hủy niêm yết cổ phiếu Vitaly trên sàn HNX kể từ ngày 02/06/2011. Căn cứ Quyết định số 544/QĐ-SGDHN ngày 28/09/2011 *V/v chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty CP VITALY* và Thông báo số 779/TB-SGDHN ngày 24/10/2011 *Về ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu đăng ký giao dịch Cty CP VITALY* của Sở GDCK Hà Nội, ngày 31/10/2011 cổ phiếu Cty CP VITALY đã trở lại giao dịch bình thường trên sàn UPCOM cho đến nay.

d. Quá trình tăng vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ năm 2004 sau khi cổ phần hóa: 40.000.000.000 đồng

- Năm 2007: Công ty phát hành tăng vốn thêm 20.000.000.000 đồng theo giấy chứng nhận số 181/UBCK-GCN ngày 26/09/2007 của chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Số cổ phiếu phát hành thêm được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/01/2008 theo Quyết định số 14/QĐ-SGDHCM.

- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 23/07/2013, Công ty đã thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc tăng vốn Điều lệ, kết quả như sau:

- Công văn số 5566/UBCK-QLPH ngày 04/09/2013 của UBCK Nhà Nước thông báo chấp thuận Công ty CP VITALY thực hiện việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ

- Công ty cũng đã hoàn chỉnh Điều lệ mới ký ngày 06/11/2013
 - Công văn số 7356/UBCK-QLPH ngày 11/11/2013 của UBCK Nhà Nước thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ và đề nghị Công ty liên hệ Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (CNVSD) để thực hiện các thủ tục về đăng ký bổ sung cổ phiếu.
 - Ngày 26/11/2013, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam_Chi nhánh TP.HCM gửi “Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán” xác nhận Công ty CP VITALY đã đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam kể từ ngày 26/11/2013 với tổng giá trị chứng khoán đăng ký là 80 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện thay đổi Giấy Đăng ký kinh doanh kể từ ngày 03/12/2013 phù hợp vốn điều lệ mới.
- Vốn điều lệ hiện nay của Công ty là: 80.000.000.000 đồng.

2. Quá trình phát triển

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh nhà ở;
- Môi giới bất động sản;
- Tư vấn bất động sản;
- Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ thuộc lĩnh vực xây dựng và vật liệu xây dựng;
- Cho thuê kho, bãi đỗ xe;
- Cho thuê nhà.

Là Công ty hoạt động đa ngành nghề theo giấy phép kinh doanh, hiện nay do gặp một số khó khăn nhất định, Công ty tập trung chuyên sâu vào lĩnh vực sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng. Trong thời gian tới, Công ty phát huy hết các lĩnh vực còn lại trong giấy đăng ký kinh doanh (như kinh doanh nhà ở, môi giới bất động sản, ...)

b. Tình hình hoạt động:

Trải qua 39 năm hoạt động, Công ty đã không ngừng phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu trên lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng. Công ty có 5 dây chuyền sản xuất gạch ốp, lát ceramic đặt tại Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương.

Năm 2008 do tình hình kinh tế thế giới bị khủng hoảng tài chính, đồng thời Công ty thực hiện dự án di dời vào cùng thời điểm đó nên sự khó khăn về vốn liên tục kéo dài nhiều năm liền. Với quyết tâm duy trì sản xuất, giữ vững thương hiệu và bảo đảm việc làm cho người lao động, Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn bằng việc tập trung mũi nhọn vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm.

Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ phủ rộng khắp cả 3 miền: Bắc, Trung, Nam. Tuy nhiên thị trường của VITALY tập trung chính ở khu vực Miền Nam. Ngoài ra, thị trường xuất khẩu hiện tại của Công ty phải kể đến như Thái Lan, Yemen và Campuchia. Kết quả năm 2013 số lượng sản phẩm xuất khẩu đạt 971.127 m², so với cùng kỳ năm 2012 (thực hiện 435.436 m²) vượt 123%.

Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty đã khẳng định được thương hiệu VITALY trên khắp các thị trường trong và ngoài nước. Sản phẩm của Công ty luôn được khách hàng bình chọn là “Hàng Việt Nam chất lượng cao” từ năm 1998 và đến nay vẫn tiếp tục duy trì thương hiệu đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng về sản phẩm gạch men.

Trong bối cảnh chung về tình hình sản xuất vật liệu xây dựng cả nước lâm vào tình trạng khó khăn về giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào không ổn định, sản phẩm tồn kho nhiều, sức cạnh tranh kém v.v... Công ty trong nhiều năm qua đã cố gắng và duy trì thương hiệu, đồng thời điều tiết hoạt động của các dây chuyền sản xuất trong từng thời điểm, đảm bảo người lao động có việc làm, thu nhập ổn định. Vì vậy đến tháng 05/2013 Công ty mới vận hành lại dây chuyền số 5 (dây chuyền này đã dừng từ năm 2008), đó cũng là sự nỗ lực của Ban Điều hành, của tập thể người lao động quyết tâm thực hiện để đưa ra thị trường dòng sản phẩm mới, tạo sức cạnh tranh cao.

NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

- Năm 1990, được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương lao động hạng ba” về thành tích hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển đơn vị.
- Năm 1998, được tặng thưởng “Huân chương lao động hạng Nhì” về thành tích hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển đơn vị.
- Năm 2000, được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng lao động” về thành tích đạt được trong quá trình 10 năm đổi mới và phát triển của đơn vị.
- Từ năm 2000 đến năm 2007, liên tục được Bộ xây dựng tặng bằng khen và cờ thi đua xuất sắc.
- Cúp vàng “Thương hiệu Ngành XDVN năm 2003, năm 2004; Cúp vàng “Vì sự phát triển cộng đồng”; Cúp bạc “45 năm Ngành XDVN”.
- Bằng khen Công đoàn XDVN liên tục từ năm 2010-2013.

3. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu:

- Phát huy nội lực, duy trì sản xuất ổn định để bảo đảm việc làm ổn định cho người lao động, giải quyết từng phần các khó khăn về vốn, định hướng phát triển lâu dài là ưu tiên hàng đầu.
 - Duy trì tình hình tài chính công khai, minh bạch, chính xác và đúng luật.
 - Định hướng đào tạo nhân sự mạnh, trung thành, năng động và hiệu quả.
 - Tối đa hóa lợi ích cho cổ đông kết hợp với việc chăm sóc quyền lợi chính đáng cho công nhân lao động.
- Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới kết hợp với việc nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao cho khách hàng.
 - Phát huy hết năng lực đa ngành, đa nghề theo giấy phép kinh doanh.

- Thực hiện trách nhiệm một cách nghiêm túc với luật pháp, xã hội, môi trường và người lao động.

- Góp phần làm gia tăng ngân sách quốc gia.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất, chi phí bán hàng, chi phí quản lý; cân đối linh hoạt nhu cầu vốn kinh doanh sao cho chi phí vốn thấp nhất nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh trong năm 2012.

- Sắp xếp lại tổ chức bộ máy khối văn phòng và sản xuất trên tinh thần cơ cấu hợp lý về lao động giữa các phòng nghiệp vụ và điều hành nhà máy đảm bảo quản lý tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với mục tiêu doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và thu nhập người lao động tăng trưởng ổn định.

- Đa dạng hoá về mẫu mã và kích thước sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh nhằm củng cố và nâng cao vị thế hiện có của Công ty trên thị trường.

- Phát huy lợi thế xuất khẩu trực tiếp, nâng cao kim ngạch xuất khẩu trong thời gian tới, hướng tới mở rộng thị phần tiêu thụ sản phẩm tại các nước: Thái Lan, Campuchia, Pakistan và Yemen.

- Căn cứ Công văn số 366/BTGPMB ngày 01/08/2008 và Công văn số 25/PA-HĐBT ngày 26/12/2008 của UBND Quận Tân Bình, V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án cải tạo ô nhiễm và tiêu thoát nước kênh Tham Lương - Bến Cát - Rạch Nước Lên trên địa bàn Phường 15, Quận Tân Bình, Công ty đã thực hiện di dời toàn bộ Nhà máy và Văn phòng giao dịch về địa chỉ Khu SXTT Bình Chuẩn, KP Bình Phú, P. Bình Chuẩn, TX Thuận An, Tỉnh Bình Dương từ năm 2008. Năm 2012, sau khi thông qua Đại hội Cổ đông, Công ty triển khai các bước về mặt thủ tục pháp lý để chuyển đổi về trụ sở giao dịch chính tại Bình Dương. Kể từ ngày 19/03/2013 trụ sở Công ty CP VITALY chính thức hoạt động theo địa chỉ mới.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2013 mà Đại hội đồng cổ đông đã giao trong bối cảnh nền kinh tế cả nước vẫn còn rất nhiều khó khăn; đặc biệt đối với lĩnh vực xây dựng và bất động sản. Nhiều doanh nghiệp trong ngành xây dựng và vật liệu xây dựng chỉ hoạt động dưới 50% công suất, hàng ngàn đơn vị phải dừng sản xuất hoàn toàn.

Quản trị điều hành một doanh nghiệp không còn vốn chủ sở hữu, việc vay vốn ngân hàng đã bị từ chối từ cuối năm 2011 với số nợ phải trả cho BIDV lên đến 120 tỷ đồng và BIDV cũng tạm ngưng việc cho vay từ quý 4/2011, điều đó quả là một khó khăn khôn lường đè nặng trên vai HĐQT và BDH Công ty. Tuy nhiên với trách nhiệm lớn đối với đời sống của gần 600 người lao động, HĐQT Công ty đã tập trung mọi nỗ lực để cố gắng duy trì sự tồn tại cho công ty.

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

a. Lãnh đạo công tác sản xuất kinh doanh:

- HĐQT đã tổ chức các phiên họp thường kỳ hàng tháng với sự tham gia của Ban Kiểm Soát để kịp thời ban hành các Nghị Quyết lãnh đạo công tác sản xuất kinh doanh. Trong năm 2013 HĐQT đã tổ chức 11 phiên họp trực tiếp để ban hành các Nghị Quyết, Quyết định về công tác quản trị, điều hành. Có tháng phải tổ chức họp trực tiếp 2 lần để kịp thời đề ra những quyết sách cho hoạt động của Công ty.
- Trước tình hình mất cân đối nghiêm trọng về vốn lưu động, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành phải túc trực hàng ngày trong sản xuất, linh hoạt nhạy bén trong kinh doanh. Thực hiện tốt định mức tiêu hao vật tư, tiết kiệm từng đồng chi phí, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Tranh thủ được mối quan hệ gắn kết của mạng lưới đại lý truyền thống cũng như mở rộng thêm bạn hàng mới... để giải quyết cho nhu cầu sử dụng vốn nhằm duy trì được sản xuất liên tục.
- HĐQT đã chỉ đạo TGD đặc biệt quan tâm đến thị trường xuất khẩu. Trong năm 2013 đã tổ chức cho nhiều đợt khảo sát, giới thiệu sản phẩm gạch Ceramic Vitaly đến với thị trường Campuchia, Thái Lan, Myanma... Trong năm 2013, Công ty đã xuất khẩu được 971.127 m² so với thực hiện năm 2012 là 435.436 m² đạt 223%.
- Rút kinh nghiệm từ hệ quả của những năm trước đây, HĐQT đã chỉ đạo sát sao trong công tác quản trị rủi ro, kiên quyết không chạy theo doanh số do đó tình hình nợ xấu trong kinh doanh đã giảm đi rõ rệt.
- Những thành tích đạt được trong năm qua không thể tách rời sự tin tưởng của toàn thể cổ đông, của những nhà cung cấp, của hệ thống bán hàng cho thương hiệu Vitaly...Điểm cơ bản mà HĐQT luôn đặc biệt coi trọng là tính minh bạch, công khai thông tin trong mọi hoạt động giao dịch của Công ty. Tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 23/07/2013, HĐQT đã tổ chức thông qua việc bổ sung một số điều khoản theo hướng dẫn của Thông tư 121/TT-BTC nhằm tăng cường hơn nữa tính minh bạch và đảm bảo quyền lợi chính đáng cho mọi cổ đông.
- Việc trẻ hóa đội ngũ, đào tạo nâng cao tay nghề và chuẩn bị cho lực lượng kế thừa đã được HĐQT quan tâm đúng mức. Trong năm 2013, Công ty đã thực hiện việc bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.
- Hoàn tất thủ tục chuyển địa chỉ trụ sở chính của Công ty về Khu SXTT Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương từ ngày 19/03/2013.

b. Thực hiện thành công phương án tái cấu trúc tình hình tài chính của công ty:

Ngày 23/07/2013 HĐQT công ty đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ bất thường để thông qua phương án tái cấu trúc tình hình tài chính của công ty qua phương án mua bán nợ giữa DATC và BIDV. Qua đó DATC đã giảm trừ cho Vitaly trách nhiệm trả nợ với số tiền là : 75.366.793.512 đồng; trong đó:

- Giảm trừ nợ lãi vay : 56.365.810.392 đồng
- Giảm trừ một phần nợ gốc: 19.000.983.120 đồng.
- DATC tham gia góp vốn: 20.000.000.000 đồng (*tính theo mệnh giá 10.000 đ/cp*)

Qua đó, nguồn vốn chủ sở hữu của công ty từ - 60.829.828.084 đồng đã được tái cấu trúc lại đạt + 9.778.807.635 đồng.

Sau khi thực hiện được phương án xử lý nợ cho Vitaly thì chi phí tài chính hàng năm của Công ty có khả năng giảm đi từ 8 đến 10 tỷ đồng/năm. Từ đó doanh nghiệp có điều kiện nâng cao sức cạnh tranh trên thương trường đảm bảo khả năng sinh lợi vốn cho cổ đông từ năm 2014 trở đi.

Thành công của giải pháp chủ yếu này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công ty có thể tiếp tục duy trì sản xuất ổn định, có khả năng sớm khôi phục lại nguồn vốn chủ sở hữu. Đây là một trong những thành tích lớn của tập thể lãnh đạo HĐQT, BĐH trong năm 2013 đã mang lại kết quả thực tiễn, quyết định sự tồn tại cho Cty Cp Vitaly.

Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp DATC đã chính thức là một cổ đông lớn của công ty với sở hữu 2.000.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 25%/ vốn điều lệ, DATC đã đề cử 2 thành viên tham gia vào HĐQT và 1 người tham gia vào BKS, tăng số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2010-2015 là 07 thành viên và tăng số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2010-2015 là 04 thành viên, số lượng này đã được ĐHĐCĐ bất thường ngày 23/07/ 2013 thông qua.

Ngày 26/11/2013, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam_Chi nhánh TP.HCM cấp giấy “Chứng nhận đăng ký chứng khoán” xác nhận Công ty CP VITALY đã đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam kể từ ngày 26/11/2013 với tổng giá trị chứng khoán đăng ký là 80 tỷ đồng.

Quyết định số 599/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 05/12/2013 V/v Chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu của VITALY là 2.000.000 cổ phiếu với giá trị đăng ký giao dịch bổ sung là hai mươi tỷ đồng.

Công ty đã thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kể từ ngày 03/12/2013

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 đạt được như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2013	So với kế hoạch	Tỷ lệ %
- Doanh thu bán hàng	Tr.đồng	253.678	300.282	84.48
- Sản lượng sản xuất	m ²	4.163.859	4.500.000	92.53
- Sản lượng tiêu thụ	“	3.980.399	4.700.000	84.69
- Chất lượng sản phẩm loại A	%	69.44	70.00	99.20
- Lãi/lỗ (sau thuế)	Tr.đồng	50.608	(7.916)	
Giá thành sản phẩm(b/q cho 1m ²)	đồng/m ²	61.260	-	
- Giá bán bình quân	đồng/m ²	61.297	-	
- Khấu hao tài sản	Tr.đồng	21.603	19.629	110.06

2. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

a. Cơ cấu tổ chức:

Hội đồng Quản trị Công ty có số lượng là 05 người do ĐHĐCĐ thường niên nhiệm kỳ II (2010-2015) bầu ra và bổ sung tại kỳ Đại hội cổ đông ngày 27/04/2012 gồm các ông/bà:

- | | |
|---------------------|-----------------------|
| 1. Ô Huỳnh Hậu | Chủ tịch HĐQT |
| 2. B Nguyễn Thị Năm | UV.HĐQT_Tổng Giám đốc |
| 3. Ô Phạm minh Tâm | UV.HĐQT_Thư ký HĐQT |
| 4. Ô. Võ Văn Tùng | UV.HĐQT |
| 5. B Phạm Thị Quế | UV.HĐQT |

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 28/NQ_ĐHĐCĐ ngày 23/07/2013, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp và ban hành Nghị quyết số 35/NQ-HĐQT bổ sung 02 thành viên HĐQT, 01 thành viên BKS sẽ được lấy ý kiến phê duyệt tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2014, các thành viên bổ sung HĐQT và BKS như sau:

- | | |
|----------------------------|---------|
| 1. Ô. Nguyễn Việt Lợi | UV.HĐQT |
| 2. Ô. Nguyễn Danh Dũng | UV.HĐQT |
| 3. B. Nguyễn Thị Bích Thủy | UV.BKS |

b. Một số công tác khác:

HĐQT đã ban hành quy chế hoạt động, phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng thành viên. Tại mỗi phiên họp định kỳ của HĐQT đều có kiểm điểm trách nhiệm cá nhân của từng thành viên để gắn kết công tác quản trị chuyên môn với thực tiễn nhằm nâng cao năng lực hoạt động của HĐQT.

Chỉ đạo sát sao công tác huy động vốn từ hệ thống bán hàng, từ nhà cung cấp để phục hồi hoạt động của dây chuyền số 5. Dây chuyền 5 đã đi vào sản xuất trong quý 2/2013 với tổng vốn đầu tư là 11.432.807.072 đồng sau 5 năm ngưng hoạt động.

Phê duyệt kiến nghị của TGD về phương án “ Sắp xếp lại khu vực sản xuất”, tách phân xưởng 1 (dây chuyền 1, 2, 3 & 4) thành hai phân xưởng (02 dây chuyền/phân xưởng) cho phù hợp với phương án bố trí nhân sự hiện có của Công ty. Do đó, tổ chức bộ máy của Công ty được cơ cấu lại gồm 06 phòng nghiệp vụ và 05 Phân xưởng sản xuất.

HĐQT giao trách nhiệm cho TGD đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo nâng cao và bổ sung nhân sự cho các khâu quản lý công nghệ và thiết bị sản xuất. Mạnh dạn trẻ hóa đội ngũ và sắp xếp các bộ phận quản lý theo hướng tinh gọn và chuyên sâu.

Mặc dù hoạt động trong điều kiện hết sức khó khăn về nguồn kinh phí, HĐQT đã hỗ trợ hết sức tích cực cho Ban điều hành cùng với các tổ chức chính trị, Đoàn thể để thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống cho người lao động cả về vật chất và tinh thần.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Nhìn lại tổng thể bức tranh kinh tế 2013 có thể thấy thị trường bất động sản vẫn mang màu sắc ảm đạm. Năm 2014 nền kinh tế đất nước có dấu hiệu hồi phục và tăng

trường, song tốc độ chậm; khu vực kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, chưa có chuyển biến mạnh.

Tình hình khó khăn chung của nền kinh tế cũng như đối với lĩnh vực bất động sản vẫn còn đóng băng sẽ còn tiếp tục gây ảnh hưởng nặng nề cho ngành sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng. Rất nhiều nhà máy đã phải giảm sản lượng, thậm chí có trường hợp phải ngừng sản xuất do lượng hàng tồn quá cao. Trước diễn biến phức tạp đó, năm 2014 để duy trì được sự tồn tại thì Công ty phải phấn đấu hết sức quyết liệt mới có khả năng đạt được những mục tiêu xây dựng

a. Một số mục tiêu đối với sản xuất kinh doanh :

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ phấn đấu phát huy trên 80% công suất (từ 4.500.000 m² trở lên)
- Nâng cao hơn nữa thị trường xuất khẩu (mục tiêu > 1.000.000 m²)
- Quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu định mức, thực hiện chặt chẽ quy chế quản trị công ty đối với từng công đoạn sản xuất; đảm bảo chất lượng sản phẩm tỷ lệ loại A > 70%.
- Tăng cường hơn nữa công tác quản trị rủi ro, theo dõi sát từng đơn hàng để ngăn ngừa những rủi ro trong kinh doanh.
- Phấn đấu đạt chỉ tiêu lợi nhuận > 5 tỷ đồng.

b. Về đầu tư :

- Tập trung cho công tác đầu tư chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng ; hạ giá thành sản phẩm để nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Kế hoạch năm 2014 ,thực hiện đầu tư 02 lò than xit thay thế cho hệ thống lò than nước của dây chuyền 3, 4 để tiết giảm nhiên liệu cho khâu sấy sản phẩm và đầu tư Máy mài cạnh để nâng cao chất lượng và giá bán sản phẩm .

c. Một số giải pháp cơ bản mà HĐQT đã giao cho Ban Điều hành:

- Thực hiện tốt các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật, sản phẩm loại 1 > 70%.
- Tăng cường công tác quản trị trong sản xuất kinh doanh, rà soát bổ sung quy chế tài chính cho phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện chặt chẽ công tác quản lý vật tư, tiết kiệm chi phí để hạ giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm VITALY trên thương trường.
- Đẩy mạnh công tác xuất khẩu với mục tiêu tăng trưởng cao hơn so với năm 2013 tối thiểu 10%.
- Tăng cường đội ngũ và nâng cao năng lực bán hàng để phát huy tối đa năng lực sản xuất. Cùng cố mối quan hệ với hệ thống khách hàng truyền thống ,đồng thời thiết lập mới ,phát triển thêm kênh tiêu thụ mới cho thương hiệu sản phẩm Vitaly ra các tỉnh Miền Trung, và miền Đông, Tây Nam Bộ..
- Xem xét và trình HĐQT phê duyệt đơn giá tiền lương phù hợp với chi phí sản xuất và giá bán sản phẩm được người tiêu dùng chấp nhận

- Đảm bảo sự ổn định trong vận hành 5 dây chuyền sản xuất tùy theo nhu cầu thực tế của thị trường, cụ thể là:
 - Có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên máy móc thiết bị nhằm đảm bảo yếu tố vận hành liên tục.
 - Giữ vững sự phối hợp linh hoạt, nhịp nhàng giữa các phòng ban, phân xưởng khi triển khai mệnh lệnh sản xuất, xuyên suốt từ khâu chuẩn bị nguyên liệu đầu vào đến khâu giao hàng.
 - Chăm lo đời sống của người lao động, xét nâng bậc lương kịp thời và đúng thời hạn, không nợ đọng quỹ BHXH, chi trả lương đúng kỳ, thực hiện biện pháp chi trả lương tiên tiến, xét khen thưởng kịp thời cho các thành tích trong sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh các phong trào thi đua nâng cao năng suất và chất lượng trong toàn Công ty.
 - Quan tâm đến công tác sáng tạo mẫu mã sản phẩm theo hướng đa dạng, phong phú, phù hợp từng vùng miền trong cả nước v.v... tạo nét phong cách riêng cho sản phẩm mang thương hiệu VITALY.
- Tình hình kinh tế xã hội nói chung và tình hình tài chính của doanh nghiệp vẫn còn rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên HĐQT vẫn xác định trách nhiệm phải duy trì tính ổn định cho lực lượng sản xuất và sớm khôi phục nguồn vốn chủ sở hữu cho mọi cổ đông. Do đó Kế hoạch năm 2014 được xây dựng với mục tiêu hết sức cao.
- Việc thực hiện thành công phương án tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp trong năm 2013, đặc biệt với lòng tin của quý vị cổ đông sẽ là điểm tựa vững chắc cho HĐQT và BDH tập trung mọi nỗ lực quản trị và điều hành để tổ chức thực hiện thành công chương trình mục tiêu năm 2014.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính:

a. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Bảng một số chỉ tiêu đánh giá như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	42,67	37,12
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	57,33	62,88
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	94,29	133,59
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	5,71	(33,59)
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,19	0,08
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,62	0,29

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Khả năng thanh tức thời	Lần	0,07	0,02
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	19,96	(3,58)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	19,96	(3,58)
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	29,56	(5,06)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	29,56	(5,06)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	29,38	(198,27)

- Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản tăng, ngược lại tài sản dài hạn/tổng tài sản giảm tương ứng 5,55% so với năm 2012. Điều này cho thấy, hiện tại Công ty vẫn trong điều kiện vốn lưu động bị mất cân đối, nhưng Công ty có khuynh hướng chuyển dần số vốn đầu tư cho dài hạn từ những năm trước sang vốn lưu động.

- Trong năm 2013 chi phí giá thành cao hơn năm 2012 là: 3.505 đồng do nhà nước điều chỉnh tăng giá bán điện dẫn đến chi phí năng lượng tăng 867đồng/m², lực lượng lao động tại chỗ không ổn định làm chi phí nhân công tăng 214đồng/m², chi phí sửa chữa máy móc thiết bị tăng 504đồng/m², mặt khác Công ty chạy thử giai đoạn 2 của dây chuyền sản xuất số 5 và phát triển sản phẩm kích thước lớn dẫn đến chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng 238đồng/m² và chi phí nhiên liệu tăng 1.667đồng/m² trong khi đó giá bán thành phẩm không thể điều chỉnh tăng do thị trường gạch men cạnh tranh khốc liệt. Ngoài ra, Công ty xử lý chuyển nợ phải thu khó đòi đã trích lập dự phòng từ những năm trước ra ngoại bảng để theo dõi do xác định khách hàng không có khả năng thanh toán (với số tiền là: 10.201 triệu đồng, chiếm 56% trên tổng các khoản phải thu) điều này dẫn đến Công ty mất đi một khoản thu ngắn hạn. Việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phần giá trị tổn thất do nhiên liệu than inđo mua từ cuối năm 2008 đầu năm 2009 của Công ty TNHH MTV Đắc Lộ không đạt tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký, những vấn đề trên cũng làm giảm giá trị tài sản ngắn hạn của Công ty.

- Nợ phải trả/tổng nguồn vốn giảm 39,3% so với năm 2012. Xét trên nguyên nhân giảm khoản nợ này, do trong năm Công ty được Công ty Mua Bán Nợ và Tài Sản Tồn Động của Doanh Nghiệp tái cấu trúc tài chính xóa nợ phải trả cho Công ty là 75.366 triệu đồng.

- Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn tăng so với năm 2012, trong năm qua Công ty phát hành cổ phiếu riêng lẻ bán cho Công ty DATC với hình thức chuyển nợ thành vốn góp làm tăng vốn điều lệ của Công ty từ 60tỷ đồng lên 80tỷ đồng, mặt khác với việc tái cấu trúc tài chính xóa nợ Công ty đã ghi nhận vào thu nhập khác hơn 72.836 triệu đồng làm cho lợi nhuận kế toán trước thuế lãi, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm lỗ 50.608 triệu đồng.

- Các chỉ số về khả năng thanh toán của Công ty năm nay có tăng hơn so với cùng kỳ năm 2012, nhưng Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong việc thanh toán nợ ngắn hạn. Tính hoạt động liên tục của Công ty cũng sẽ bị ảnh hưởng trong trường hợp nợ ngắn hạn đến hạn trả Công ty có thể không có đủ tài sản ngắn hạn để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

- Tỷ suất sinh lời của Công ty năm nay có tăng hơn so với năm trước do tái cấu trúc tài chính. Công ty vẫn chưa khắc phục được hết những khó khăn như vốn lưu động phục vụ cho sản xuất vẫn còn phụ thuộc vào các đại lý độc quyền và các nhà cung cấp. Mặt khác, kết quả kinh doanh năm 2013 của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi chi phí giá thành cao, chi phí giá vốn hàng bán tăng do trong năm Công ty xử lý một số nguyên vật liệu tồn kho lâu ngày mất phẩm chất với giá trị là: 1.781 triệu đồng, chi phí khấu hao của các dây chuyền ngừng để bảo trì sửa chữa là: 3.721 triệu đồng.....

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Năm 2013 Công ty Cổ Phần Vitaly đã rất nỗ lực để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm như sau:

Đi sâu phân tích các chỉ tiêu, ta có bảng số liệu sau::

S T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2012	Tăng/giảm (%)	
						Kế hoạch	TH Năm 2012
A	Sản lượng SX-TT						
	Sản lượng sản xuất	M2	4.500.000	4.163.859	4.229.200	92,53	98,46
	Sản lượng tiêu thụ	“	4.700.000	3.980.399	4.012.967	84,69	99,19
C	Giá thành bình quân	Đ/m2	62.707	61.260	57.755	97,69	106,07
B	Giá bán bình quân	“	66.429	61.297	60.694	92,27	100,99
D	Kết quả kinh doanh						
1	DT bán hàng và cung cấp DV	Tr.đ	300.332	253.678	255.941	84,47	99,12
2	Các khoản giảm trừ	“	-	119	39	-	305,13
3	Doanh thu thuần bán hàng	“	300.332	253.559	255.902	84,43	99,08
4	Giá vốn hàng bán	“	279.569	253.276	234.181	90,60	108,15
5	Lợi nhuận gộp	“	20.713	283	21.721	1,37	1,30
6	Doanh thu hoạt động tài chính	“	50	926	417	-	
7	Chi phí tài chính	“	16.489	5.719	16.398	34,68	34,88
8	Chi phí bán hàng	“	5.640	9.849	6.077	174,63	162,07
9	Chi phí quản lý	“	6.580	6.897	8.475	104,82	81,38
10	Lợi nhuận từ SXKD	“	(7.946)	(21.256)	(8.812)	267,71	241,22
11	Thu nhập khác	“	150	72.836	5.039	-	-
12	Chi phí khác	“	120	972	829	-	-
13	Lợi nhuận khác	“	30	71.864	4.210	-	-
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	“	(7.916)	50.608	(4.602)	-	-
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	“	-	-			
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	“	(7.916)	50.608	(4.602)	-	-

Năm 2013, tình hình thế giới vẫn còn nhiều biến động, sự phục hồi chậm của kinh tế thế giới làm ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế trong nước. Thị trường bất động sản vẫn tiếp tục đóng băng đã làm ảnh hưởng rất lớn tới tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Chưa lúc nào Công ty lại đứng trước những khó khăn và thử thách như trong năm vừa qua. Đó là hàng hóa tồn kho cao, sức mua tại thị trường trong nước giảm sút, tính cạnh tranh càng trở nên quyết liệt giữa các doanh nghiệp cùng ngành...

Bằng nỗ lực nội tại của mình, trong năm 2013 Công ty đã sửa chữa phục hồi xong dây chuyền sản xuất số 5 và vận hành đồng loạt cả năm dây chuyền đưa vào hoạt động nhưng Công ty không chạy theo về mặt sản lượng mà hướng vào nhu cầu thiết yếu của thị trường và đa dạng hóa dòng sản phẩm do đó; sản lượng sản xuất giảm 1,54%, giá thành sản xuất tăng 6,07% so với năm 2012, sản lượng tiêu thụ giảm 0,81%, nhưng giá bán sản phẩm tăng 0,99% so với năm 2012, do từ đầu quý 2 trong năm vừa qua thị trường gạch men bị đình trệ, ngoài ra gạch men giá rẻ của Trung Quốc, và các nhà máy gạch ở ngoài Miền Bắc sale hàng nhiều cho nên có sự cạnh tranh khốc liệt về giá. Mặt khác, Công ty không có vốn lưu động để sản xuất mà phụ thuộc chủ yếu vào khoản ứng trước tiền hàng của đại lý vì vậy giá bán gạch thành phẩm không thể điều chỉnh tăng phù hợp với giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào tại cùng thời điểm.

Đầu tháng 5 năm 2013 Công ty đã hoàn thành việc sửa chữa nâng cấp dây chuyền sản xuất số 5 và đưa vào hoạt động nhưng sức tiêu thụ sản phẩm gạch ceramic nội địa trong năm còn rất chậm, thị trường xuất khẩu đi các nước đã được nối lại và mở rộng thêm vì vậy tỷ lệ sản phẩm xuất khẩu năm nay đạt 232,2% so với năm 2012. Qua tìm hiểu thị trường và nguồn vốn nội tại của Công ty, Hội Đồng Quản Trị Công ty chỉ đạo cho Ban Điều Hành không nên chạy theo về mặt sản lượng mà phải hướng vào nhu cầu thiết yếu của thị trường.

Từ những yếu tố tác động trên dẫn đến sản lượng sản xuất và giá thành sản phẩm đều không đạt theo kế hoạch đề ra.

Cùng song hành với mức độ suy giảm kinh tế, cộng hưởng với sự cạnh tranh khốc liệt giữa hàng trong nước và hàng nhập ngoại tràn ngập trên thị trường, sản lượng tiêu thụ và chi tiêu doanh thu của Công ty chưa đạt so với kế hoạch.

Giá bán bình quân trong năm tăng 603 đồng/m² so với năm 2012 do trong năm công ty đã sản xuất đa dạng chủng loại sản phẩm.

Chi phí nhân công trực tiếp tăng do trong năm lao động không ổn định ra vào liên tục nhưng Công ty không có nguồn quỹ đào tạo lao động vì vậy các khoản chi phí tuyển dụng, đào tạo lao động mới được hạch toán vào đơn giá tiền lương cho một đơn vị sản phẩm, ngoài ra Công ty cũng điều chỉnh mức lương đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động trong Công ty từ 1.050.000 đồng lên 1.150.000 đồng bắt đầu từ tháng 07 năm 2013. Những nguyên nhân trên dẫn đến đơn giá tiền lương thực hiện năm 2013 là: 6.428 đồng/m² tăng hơn so với kế hoạch là 528 đồng/m² (kế hoạch đơn giá tiền lương 2013 là: 5.900 đồng/m²)

Trong năm, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn về vốn, việc tìm nhập nguyên liệu đầu vào với giá rẻ, chất lượng tốt và việc tiết kiệm định mức tiêu hao nguyên liệu, khắc phục máy móc hư hỏng, giảm tỷ lệ sản phẩm hỏng trong khâu sản xuất đã được Công ty thực hiện tốt. Chi phí nhiên liệu than tăng hơn so với năm 2012 là: 1.773đồng/ m², chi phí năng lượng điện

tăng là 867đồng/m², các vật tư khác như công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế, chi phí dịch vụ khác giá đều tăng ở mức từ 5% -10% so với năm 2012. Chi phí khấu hao luôn cố định cũng là nguyên nhân dẫn đến giá thành sản phẩm trong năm cao hơn so với cùng kỳ.

Giá vốn hàng bán trong năm của Công ty tăng cao gần bằng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng lãi 283 triệu đồng bằng 1,37% so với cùng kỳ năm trước do trong năm công ty có xử lý một số nguyên vật liệu tồn kho lâu ngày mất phẩm chất không có khả năng xử dụng 1.781 triệu đồng, chi phí khấu hao của các dây chuyền ngưng để bảo trì sửa chữa đưa vào giá vốn 3.724 triệu đồng. Nguyên nhân ảnh hưởng đến doanh thu chưa tăng cao do trong năm chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng, giá bán còn nhiều cạnh tranh vì vậy Công ty chưa thể điều chỉnh tăng giá bán. Ngoài ra giá vốn hàng bán còn chịu ảnh hưởng bởi việc trích lập dự phòng bổ sung giảm giá hàng tồn kho với lô hàng than Indo của Công ty Đặc lộ là 992 triệu đồng.

Ngoài ra, nếu tính bình quân cho 1 m² sản phẩm tiêu thụ phải kể đến các chi phí sau đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2012	Thực hiện năm 2013	Tăng, giảm
Chi phí tài chính	Đồng/m ²	4.062	1.437	(2.625)
Chi phí bán hàng	"	1.450	2.474	1.024
Chi phí quản lý	"	2.119	1.733	(386)

- Từ ngày 20/05/2013, ngân hàng Đầu Tư & Phát triển CN TP.HCM đã có thông báo chuyển toàn bộ số nợ gốc và lãi vay của Công ty từ ngân hàng BIDV sang Công ty Mua Bán Nợ và Tài Sản Tồn Động (DATC), lãi vay cũng đã được điều chỉnh giảm từ 21,5% xuống còn 12,4%/năm và đến tháng 10 năm 2013 Công ty tái cấu trúc tài chính thành công và được Công ty DATC xóa nợ gốc là 19 tỷ, xóa nợ lãi là 56 tỷ do vậy chi phí tài chính năm 2013 giảm hơn so với năm 2012 là 2.625đồng/m².

- Trong năm, tình hình tiêu thụ trong nước giảm cụ thể: sản lượng tiêu thụ giảm 15,88%, doanh thu giảm 0,88% so với năm 2012. Mặt khác Công ty đã mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm sang các nước như Yemen, Campuchia, Thái Lan, Iraq, Pakistan, ... Sản lượng xuất khẩu năm 2013 đạt 24,40% trên tổng sản lượng tiêu thụ sản phẩm trong năm và doanh thu xuất khẩu chiếm 24,56% tổng doanh thu, tăng cao hơn nhiều so với năm 2012 (sản lượng xuất khẩu tăng 223,02%, doanh thu tăng 202,48%).

- Chi phí bán hàng năm nay tăng hơn so với năm 2012 là 1.024đồng/m² do trong năm Công ty tăng cường công tác mở rộng thị trường và gửi mẫu chào hàng, phí thu hộ, phí bill, phí THC của các hãng tàu đều tăng dẫn đến chi phí xuất khẩu tăng 960đồng/m², chi phí nhiên liệu giao hàng 64đồng/m².

- Chi phí quản lý năm 2013 giảm hơn so với năm 2012 là 386đồng/m² do trong năm Công ty cắt giảm một số khoản chi chưa cần thiết và được giảm 50% tiền thuê đất phải nộp tương ứng với số tiền là 101 triệu đồng.

- Trong năm, Công ty có tận dụng bán thu hồi phế liệu “xi than” và được Công ty DATC xóa nợ gốc và lãi vay là 75.366 triệu đồng, Công ty Coteccont xóa lãi vay từ năm

2009 đến hết năm 2012 là 3.000 triệu đồng làm tăng thu nhập khác cho Công ty là 72.836 triệu đồng, nhưng cũng có một số chi phí khác làm ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty trong năm này. Đó là: Chi phí lãi phạt chậm nộp Bảo Hiểm Xã Hội, chi phí phạt bảo vệ môi trường, chi phí phạt truy thu bổ sung thuế nhập khẩu từ năm 2010 đến năm 2012 nhập gạch cao nhôm, tổng số tiền chi phí khác là **972 triệu đồng**.

- Năm 2013 Công ty được tái cấu trúc tài chính giảm lãi vay, xóa nợ gốc và lãi, chuyển nợ thành vốn góp dẫn đến lợi nhuận kế toán trước thuế lãi 50.608 triệu đồng, nhưng từ năm 2008 đến hết năm 2012 Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh lỗ vì vậy chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm 2013 Công ty không phải nộp.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

Năm 2014 tiếp tục khó khăn và thách thức đối với Công ty Cổ phần VITALY, Công ty đã cân nhắc, tính toán rất cụ thể từng chi phí ảnh hưởng tới các chỉ tiêu kế hoạch. Sau đây là một số các chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2014
1	Doanh thu	Tr.đồng	300.282
2	Lợi nhuận trước thuế	“	(7.916)
3	Sản lượng sản xuất và tiêu thụ:		
	Sản xuất	M ²	4.500.000
	Tiêu thụ	M ²	4.700.000

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán do **CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀO TỖ VÀN CHUẨN VIỆT (VIETVALUES)** đảm nhiệm theo hợp đồng và kết quả kiểm toán xin xem trên **Website: <http://w.w.w.vitaly.com.vn>** gồm:

- Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- Báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán
- Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2013
- Kết quả kinh doanh năm 2013
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2013
- Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2013

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

1. Ý kiến của Kiểm toán viên trong báo cáo kiểm toán:

Chúng tôi đã Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được lập ngày 24 tháng

03 năm 2014 (từ trang 07 đến trang 40) của Công ty Cổ phần Vitaly (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm soát viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và các ước tính kế toán của Ban điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Vitaly được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Vitaly đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán DFK Việt Nam với ý kiến chấp nhận từng phần dạng ngoại trừ. Tuy nhiên các vấn đề nêu trên đã được điều chỉnh hồi tố như trình bày tại thuyết minh mục 4.21 trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 nên không còn ảnh hưởng đến việc đưa ra ý kiến của kiểm toán viên năm nay.

2. Kiểm toán nội bộ: Không có.**VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN**

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức : Không có
2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức: Không có.
3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Không có.
4. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: Không có

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**1. Cơ cấu tổ chức của tổ chức niêm yết:**

Công ty được quản lý và điều hành theo cơ cấu tổ chức gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng Quản trị; Ban Kiểm soát;
- Ban Điều hành: (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Phụ trách Kế toán);
- Phòng Tài vụ;
- Phòng Tổ chức-Hành chính;
- Phòng Kế hoạch vật tư;
- Phòng Kinh doanh;
- Phòng Kỹ thuật;
- Phòng Thiết kế và phát triển sản phẩm;
- Phân xưởng cơ điện;
- Phân xưởng sản xuất 1;
- Phân xưởng sản xuất 2;
- Phân xưởng sản xuất 3;
- Phân xưởng Khí hóa than.

2. Các cá nhân trong Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1. Bà Nguyễn Thị Năm	Tổng Giám đốc	19/11/2011	
2. Ông Võ Văn Tùng	Phó Tổng Giám đốc	28/04/2009	
3. Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	03/04/2013	
4. Bà Phạm Thị Quế	Kế toán trưởng	03/04/2013	

3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng lao động tại 31/12/2013: 485 lao động.
- Thu nhập bình quân người lao động: 4.600.000 đồng/người/tháng.

- Công ty thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động đối với công ty đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động để người lao động yên tâm công tác. Việc chi trả lương cho người lao động đúng thời gian qui định mỗi tháng 2 kỳ vào đầu mỗi tháng và giữa mỗi tháng.

- Các chính sách về tiền thưởng như thưởng nhân dịp lễ, tết, thưởng tháng 13, thưởng sáng kiến, thưởng 06 tháng đầu năm, 06 tháng cuối năm ... được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động.

- Các chế độ chính sách về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động, đào tạo, khám sức khỏe định kỳ, bồi dưỡng độc hại... được công ty thực hiện theo đúng quy định.

- Các trang thiết bị an toàn cho người lao động đều được Công ty đáp ứng đầy đủ.

- Chế độ ăn ca vẫn duy trì và đảm bảo giá trị.

4. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát:

Trong năm 2013 có sự thay đổi như sau:

- Thành viên HĐQT:
 - Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ_ĐHĐCĐ ngày 23/07/2013 của ĐHĐCĐ bất thường ngày 23/07/2013 V/v thông qua số lượng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2010÷2015
 - Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐQT ngày 06/12/2013 V/v nhất trí bổ sung 02 người là thành viên HĐQT (nâng tổng số thành viên HĐQT là 07 người) và bổ sung 01 người là thành viên BKS (nâng tổng số thành viên BKS là 04 người), cụ thể như sau:
 - ✓ Bổ sung Ô. Nguyễn Viết Lợi_CV Phòng Mua bán nợ 2 đại diện quản lý 15% vốn Điều lệ Công ty ($\approx 1.200.000$ cổ phần_là người đại diện phụ trách) là thành viên HĐQT.
 - ✓ Ô. Nguyễn Danh Dũng_Phó Trưởng phòng tiếp nhận và xử lý tài sản tồn đọng đại diện quản lý 10% vốn Điều lệ Công ty (≈ 800.000 cổ phần) là thành viên HĐQT.
 - ✓ B. Nguyễn Thị Bích Thủy_CV Chi nhánh Công ty Mua bán nợ tại TP.HCM là thành viên BKS.
- Thành viên Ban Điều hành:
 - Ô. Nguyễn Thanh Bình giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 03/04/2013.
 - B. Phạm Thị Quế giữ chức vụ Kế toán trưởng kể từ ngày 03/04/2013.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a. Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1. Ông Huỳnh Hậu	Chủ tịch	30/07/2010	

2. Bà Nguyễn Thị Năm	Ủy viên	03/06/2011	
3. Ông Phạm Minh Tâm	Ủy viên	30/07/2010	
4. Ông Võ Văn Tùng	Ủy viên	27/04/2012	
5. Bà Phạm Thị Quế	Ủy viên	27/04/2012	
6. Ông Nguyễn Việt Lợi	Ủy viên	06/12/2013	
7. Ông Nguyễn Danh Dũng	Ủy viên	06/12/2013	

b. Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1. Ông Đặng Xuân Long	Trưởng ban	30/07/2010	
2. Bà Nguyễn Thanh Tâm	Thành viên	30/07/2010	
3. Ông Hồ Hữu Trường	Thành viên	30/07/2010	
4. Bà. Nguyễn Thị Bích Thủy	Thành viên	06/12/2013	

c. Các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2013:

- Công tác điều hành : HĐQT đã tổ chức 11 phiên họp.
- Công tác sản xuất kinh doanh: Thông qua kế hoạch sản xuất năm 2013 và quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các chủ trương của HĐQT.
- Công tác khác: Yêu cầu Ban Điều hành thực hiện các ý kiến về việc cố gắng duy trì sản xuất. Chú trọng quan tâm tới lợi ích người lao động, giúp người lao động có công việc ổn định, mặt khác giải quyết đúng chính sách chế độ đối với những lao động nghỉ việc, mất việc làm và lao động mới tuyển dụng.
- Công tác đánh giá, kiểm điểm của Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị đã nghiêm túc tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm vạch ra các chủ trương đúng đắn cho Công ty. Tổng Giám Đốc đã tổ chức triển khai thực hiện những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đến từng cán bộ quản lý, phòng ban, phân xưởng. Hội đồng Quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao, có những quyết sách đúng đắn giúp Tổng Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh vượt qua một năm đầy thử thách, điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD mà ĐHCĐ thường niên đề ra.

d. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2013:

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, trong đó 1 thành viên làm tại công ty Cổ phần VITALY, thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi những hoạt động diễn ra ở Công ty.

Trong các cuộc họp HĐQT mà Ban kiểm soát được mời tham dự đều tham gia đầy đủ và có ý kiến đóng góp với HĐQT và ban điều hành. Trong năm 2013 Ban kiểm soát cũng đã

tham gia đóng góp xây dựng và có những kiến nghị với HĐQT để thống nhất các biện pháp khả thi giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp được tốt hơn.

e. Các hoạt động phối hợp giữa Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát với Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, thể hiện các cuộc họp HĐQT đều mở rộng có Ban kiểm soát tham dự. Các Nghị quyết của HĐQT đều được chuyển sang Ban kiểm soát để Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT và điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Thường xuyên phối hợp với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc khi triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT đến các Phòng ban, Nhà máy trong Công ty, các Cổ đông như hoạt động sản xuất kinh doanh, chuẩn bị tổ chức Đại hội ...

- Thường xuyên trao đổi cùng HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính cũng như việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế trong hoạt động của Công ty.

f. Quyền lợi của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát

Tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát chỉ hưởng thù lao theo công việc phục vụ cho Công ty. Không có thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nào có những quyền lợi riêng về giao dịch kinh doanh của họ với công ty.

g. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng Quản trị: Không thay đổi.

h. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành và những người có liên quan: Không có

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại ngày 21/03/2014

a. Thông tin chung về cơ cấu cổ đông:

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I.	Trong nước	1.575	7.982.340	99.78
1	Cá nhân	1.542	3.813.700	47.67
2	Tổ chức	33	4.168.640	52.11
II.	Nước ngoài	24	17.660	0.22
1	Cá nhân	21	8.460	0.11
2	Tổ chức	3	9.200	0.11
	Tổng cộng	1.599	8.000.000	100.00

b. Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

Danh sách cổ đông lớn:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty VLXD số 1_TNHH MTV	Tầng 15_ Tòa nhà Sailing Tower, 11A, Pasteur, Q.1, TP.HCM	2.160.000	27.00
2	Công ty DATC	51 Quang Trung, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	2.000.000	25.00
3	Nguyễn Thị Ái	Số nhà 20, Dãy B, Khu B, Hà Trí 5, Hà Đông, TP. Hà Nội	278.900	3.49
4	Phùng Thị Tâm	98/3A Ung Văn Khiêm, P.25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	226.615	2.83
5	Đặng Nam Liên	195/26 Đường 30/4, P.25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	170.650	2.13
6	Lê Thị Phương Thảo	Số nhà 20, Dãy B, Khu B, Hà Trí 5, Hà Đông, TP. Hà Nội	135.300	1.69
7	Nguyễn Xuân Thành	Cụm 9, Thôn Bùng, Phùng Xá, Thạch Thất, Hà Nội	131.000	1.64
8	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nguyễn Chí Thanh, TP.Hà Nội	127.900	1.60
	Tổng cộng		5.230.365	65.38

Tình hình giao dịch liên quan của các cổ đông lớn: Các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty đến ngày 21/03/2014.

Trên đây là toàn bộ báo cáo thường niên năm 2013, Công ty chuyển tất cả các thông tin đến các Cổ đông.

Trân trọng!

Bình Dương, ngày 15 tháng 04 năm 2014

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

HUỶNH HẬU